

この避難場所は〇月〇日に閉鎖されます

ロシア語

Это эвакуационное убежище будет закрыто
[DD] [MM]

インドネシア語

Tempat pengungsian ini akan ditutup pada tgl
[DD] [MM]

タイ語

ที่หลบภัยแห่งนี้จะปิดเป็นการถาวรในวันที่ [DD] [MM]

ベトナム語

Nơi lánh nạn này sẽ đóng cửa vào [DD] [MM]